

Số 67/2018/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp HĐQT Quý IV/2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 26/4/2018;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18/10/2018 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2018

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý III năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý III	Thực hiện Quý III	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	195.280	125.802	64
-	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	179.095	86.346	48
-	Giá trị SX công nghiệp	“	15.584	10.928	70
-	Giá trị kinh doanh khác	“	600	28.527	
2	Doanh thu	“	212.419	118.460	56
3	Nộp ngân sách	“	8.498	8.654	102
4	Tiền về tài khoản	“	226.066	113.012	50
6	Lợi nhuận trước thuế	“	11.000	4.947	45
6	Lợi nhuận sau thuế	“	10.942	4.947	45
7	Vốn chủ sở hữu	“	653.158	653.640	100
8	Vốn điều lệ	“	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	“	1.527.594	1.592.305	104
10	Lao động tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.100	699	64
-	Thu nhập CBCNV bq/tháng	10 ³ đ	10.060	6.264	62
11	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	93.540	41.081	44
-	Đầu tư mở rộng SXKD	“	67.240	41.081	61
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	“	26.300		

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng đầu năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD năm 2018	Thực hiện 9 tháng	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	905.000	418.419	46
-	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	817.364	332.120	41
-	Giá trị SX công nghiệp	“	54.136	37.809	70
-	Giá trị kinh doanh khác	“	33.500	48.498	145
2	Doanh thu	“	831.908	376.211	45
3	Nộp Ngân sách	“	38.721	20.134	52
4	Tiền về tài khoản	“	969.102	475.866	49
5	Lợi nhuận trước thuế	“	50.000	15.303	31
6	Lợi nhuận sau thuế	“	42.570	14.593	34
7	Vốn chủ sở hữu	“	644.058	654.083	102
8	Vốn điều lệ	“	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	“	1.699.296	1.592.748	94
10	Lao động tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.480	799	54
-	Thu nhập CBCNV bq/tháng	10 ³ đ	8.900	9.626	108
10	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	438.524	144.642	33
-	Đầu tư mở rộng SXKD	“	351.422	133.840	38
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	“	87.102	10.802	12

II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2018 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD quý IV	Kế hoạch SXKD Năm 2019
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	297.220	850.000
-	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	278.092	780.864
-	Giá trị SX công nghiệp	“	12.553	54.136
-	Giá trị kinh doanh khác	“	6.573	15.000
2	Doanh thu	“	236.883	844.448
3	Nộp Ngân sách	“	14.167	38.487
4	Tiền về tài khoản	“	240.538	1.054.000
5	Lợi nhuận trước thuế	“	15.160	45.000
6	Lợi nhuận sau thuế	“	12.128	39.213
7	Vốn chủ sở hữu	“	631.537	630.487
8	Vốn điều lệ	“	342.340	342.340
9	Tổng tài sản	“	1.635.737	2.011.228
10	Lao động tiền lương			
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.150	1.100
-	Thu nhập CBCNV bq/tháng	10 ³ đ	12.061	10.496
10	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	132.201	300.104

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD quý IV	Kế hoạch SXKD Năm 2019
-	Đầu tư mở rộng SXKD	“	105.901	300.104
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	“	26.300	

Hội đồng quản trị dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 để báo cáo Tổng công ty Sông Đà - CTCP (công ty Mẹ) và trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua.

2. Mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý IV/2018:

- *Thủy điện Nậm Thuen 1*: Hoàn thành thi công đập dâng vai trái trước 31/10/2018; hoàn thành thi công hồ móng lòng sông trước 15/12/2018; hoàn thành thí nghiệm bê tông RCC: 4.000m³.
- *Thủy điện PaKe*: Tổng khối lượng đào đất đá: 12.370m³, bê tông: 12.363m³, khoan phun, khoan thoát nước: 692 md.
- *Thủy điện Tân Thượng*: Tổng khối lượng thi công: đào đất đá: 9.969m³, bê tông: 13.038m³.
- *Thủy điện Sơn Giang*: Hoàn thiện, ký bàn giao công trình trước 15/11/2018.
- *Bãi thải xỉ dự án nhiệt điện Long Phú*: Khối lượng thi công chính: Đào đất: 140.801m³; Đắp đất 27.697m³..
- *Gói thầu F2 - Cải tạo kênh*: Nạo vét bùn kênh thực hiện đến 31/12/2018, khối lượng đạt 67.154 m³; Gia cố kênh bằng biện pháp đóng cọc thực hiện đến 31/12/2018, khối lượng đạt 48.421m.
- *Gia cố mái hạ lưu - Thủy điện Lai Châu*: Hoàn thành gia cố mái cầu Nậm Nàn trước 10/10/2018; Gia cố neoweb hoàn thành trước 10/10/2018;.

3. Các giải pháp để hoàn thành:

- *Giải pháp sắp xếp, đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp*: Xây dựng và kiện toàn bộ máy lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh; sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, ban hành chức năng, nhiệm vụ, định biên, tinh giảm cơ cấu tổ chức bộ máy gián tiếp đảm bảo đến 31/12/2018 giảm lực lượng gián tiếp xuống dưới 20%; xây dựng quy chế khoán lương từ công ty đến các Chi nhánh nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, thu nhập và giảm thiểu chi phí quản lý; xây dựng và phát triển thêm một số ngành nghề tương tự như ngành nghề truyền thống, như thi công xây dựng các công trình chống ngập, biến đổi khí hậu, đê điều, cảng biển.
- *Công tác tiếp thị đầu thầu, thị trường*: Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm; xây dựng và quảng bá thương hiệu Sông Đà 9 để nâng cao vị thế và uy tín của đơn vị; tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài, đấu thầu và làm tổng thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ trong nước, mở rộng ngành nghề như xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng công trình, thi công các công trình đường giao thông với tính chất nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ phù hợp với năng lực của đơn vị hoặc liên danh, tiếp tục tìm kiếm các công trình thủy điện vừa và nhỏ để đầu tư xây dựng.
- *Công tác cơ giới - vật tư*: Hoàn thành công tác di chuyển XMTB từ kho Sơn La về xưởng Chương Mỹ trước ngày 20/10/2018; chấn chỉnh kiểm tra, giám sát công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy, thực hiện vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm; tiếp nhận các lô hàng thiết bị cơ điện và thiết bị cơ khí thủy công thủy điện Pake; củng cố sửa chữa XMTB tại công trường Nam Theun 1 và công trình Long Phú; kiểm



tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị theo định kỳ tháng, quý, năm.

- **Công tác kỹ thuật công nghệ, an toàn:** Kiểm soát, đôn đốc các đơn vị thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công, thu vốn các công trình; hoàn thành tổ chức bộ máy nhân lực kỹ thuật tại các chi nhánh trực thuộc; chủ trì giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác nghiệm thu, quyết toán công trình Xekaman 1, Đồng Nai 5, Đắcmy 2; hoàn thành trình phê duyệt quy chế xử lý các vi phạm về công tác ATLĐ trên công trường, tiếp tục hoàn thiện sổ tay ATLĐ – VSMT; triển khai chuyển đổi phiên bản hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015

- **Công tác kinh tế- chiến lược:** Xây dựng quy trình kiểm soát chi phí các gói thầu giao khoán; ban hành mẫu biểu để các đơn vị thực hiện; hoàn chỉnh giá thành các công trình đã có và xây dựng mới giá thành các công trình phát sinh để kiểm soát chi phí; Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng cơ bản dự án thủy điện PaKe đảm bảo đúng luật, đúng quy định; tập trung tăng cường công tác quản lý đối với các đơn vị nội bộ; giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại công trình thi công; tập trung cho công tác quyết toán các công trình đã thi công xong.

- **Công tác tài chính, tín dụng:** Tập trung thu hồi vốn và công nợ, giải quyết dứt điểm các công trình đồng thời đôn đốc thu hồi tạm ứng cá nhân đã đến hạn để tập trung cho sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ cho người lao động; cân đối, thu xếp đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty; xây dựng kế hoạch và biện pháp chi tiết để tập trung thu hồi vốn, thu hồi công nợ; thực hiện công tác thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

- **Công tác đầu tư:** Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án thủy điện PaKe đúng tiến độ kế hoạch. Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.

- **Công tác Pháp chế và quản trị rủi ro:** Báo cáo công tác quản trị rủi ro dự án và các hợp đồng theo đúng quy định; rà soát hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng, thẩm định, quản lý và cập nhật hệ thống văn bản quy chế của đơn vị; Xây dựng bản tin pháp luật hàng tháng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

III. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị công ty quý IV năm 2018.

1. Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý IV và năm 2018;
2. Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình, hạng mục công trình đã thi công (Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Xekaman 1 và 3, ĐacMy 2, Mông Dương 2). Thu hồi công nợ, giảm công nợ cá nhân, công nợ khó đòi đảm bảo lành mạnh hóa tài chính của Công ty;
3. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người quản lý trong việc thực hiện quản lý, quản trị công ty; rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Công ty, lưu ý quy chế quản lý hợp đồng, quy chế khoán đội, xây dựng quy trình kiểm soát khoán quản;
4. Thực hiện tốt công tác đầu tư và quản lý đầu tư dự án thủy điện Pa Ke: Hoàn thành thủ tục đấu nối đường dây 110kv trong tháng 10/2018, khảo sát thiết kế đường dây 110kv; thi công đảm bảo tiến độ năm 2018 và các thủ tục pháp lý khác về giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án; các giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, quy trình vận hành hồ chứa, thu dọn lòng hồ, giấy phép hoạt động điện lực, an toàn đập...

5. Triển khai đồng bộ công tác hạch toán kinh doanh và quản trị rủi ro: phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị quý III và 9 tháng đầu năm 2018; các hợp đồng gói thầu xây lắp mới triển khai; xây dựng kế hoạch chi phí giá thành;

6. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cấu trúc, thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả thấp để thu vốn cho sản xuất; hoàn chỉnh công tác thoái vốn, tái cấu trúc Công ty Tây Đô;

7. Kiểm tra, kiểm soát và nâng cao chất lượng vai trò công tác kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro sắp xếp tinh giảm bộ máy, bố trí lại cán bộ quản lý để điều hành đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và toàn công ty;

8. Xong báo cáo thực hiện năm 2018. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới, hoàn tất các thủ tục pháp lý để xin đầu tư dự án thủy điện Nậm Khánh B, đảm bảo ổn định và phát triển bền vững của Công ty;

9. Tích cực công tác tiếp thị đấu thầu, đảm bảo trúng thầu 600 tỷ trong quý IV/2018 để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2019;

10. Hoàn thành tốt công tác báo cáo phục kiểm toán Nhà nước năm 2017;

11. Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2017 trong quý IV/2018 và trả lương cho CBCNV đều hàng tháng;

12. Tăng cường công tác quản lý XMTB, sửa chữa, bảo dưỡng để đảm bảo đúng năng lực thi công và tham gia thị trường cho thuê xe máy thiết bị nhằm tối ưu hóa khai thác sử dụng thiết bị thi công.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Trần Thế Quang*.....

Ông: *Nguyễn Văn Đại*.....

Ông: *Nguyễn Gia Hân*.....

Bà: *Công Thị Thanh Huyền*.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Cường



